

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2019/HS-ST.

Ngày: 14-8-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Việt Oanh.

2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân T phốBuôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phốBuôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân D; tên gọi khác: Tý bèo; sinh năm: 1986; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 06 LHP, tổ dân phố a, phường BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952 và con bà Lê Thị T, sinh năm 1956, hiện trú tại: Số 06 LHP, tổ dân phố a, phường BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 07/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông.

Ngày 08/5/2007, bị TAND huyện KB, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 31/2007/HSST.

Ngày 20/8/2012, bị TAND thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 36/2012/HSST. Ngày 02/02/2013, chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 14/4/2014, bị TAND huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 21/2014/HSST. Ngày 24/12/2014, chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống.

Năm 2017, bị Công an thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt hành chính số 23 ngày 17/5/2017.

Ngày 26/3/2019, bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an T phố BMT bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giữ. Ngày 04/4/2019, bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T phố BMT cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Văn T - (vắng mặt).

Trú tại: Số 40/15 HV, phường TA, T phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:* Bà Lê Thị Mai T- (vắng mặt).

Trú tại: 84 ADV, phường TN, T phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân D là đối tượng nghiện chất ma túy loại Heroine và ma túy đá. Sáng ngày 26/3/2019, D từ thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk một mình đón xe buýt lên T phố BMT, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, D xuống xe tại trạm xe buýt ở đường Nguyễn Tất T, T phố BMT (gần Hoa Viên T phố BMT) rồi đón xe thồ của ông Vũ Văn T, sinh năm 1960, HKTT: Số 40/15 HV, phường TA, T phố BMT, tỉnh Đắk Lắk xuống khu vực Lâm Viên (nghĩa địa cũ) đường PBC, thuộc liên gia 16, tổ dân phố b, phường TN, T phố BMT để mua ma túy. Đến nơi, D nói ông T đứng ngoài đợi, còn D đi bộ vào phía trong khu vực nghĩa địa gặp 01 (một) người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) thì người này bán 02 gói ma túy, trong đó 01 (một) gói đựng trong giấy bạc và 01 (một) gói đựng trong túi nylon trong suốt là ma túy loại Heroine và ma túy đá. Mua được ma túy, D quay lại chỗ ông T để đi về. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an T phố BMT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của D đang cầm 02 gói ma túy, trong đó có 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng và 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 249/GĐMT-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

- Chất rắn dạng cục màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1436 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0503 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1258 gam (Heroine) và 0,0333gam (Methamphetamine) đã được niêm phong.

Tại Bản cáo trạng số 207/CT-VKS ngày 11/7/2019, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố BMT đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Xuân D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố BMT đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1258 gam Heroine và 0,0333gam Methamphetamine còn lại sau giám định niêm phong tại gói số 249/GĐMT-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu KECHAODA - K106 kèm một sim, đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Xuân D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Xuân D không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Xuân D là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện nên vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 26/3/2019, tại khu vực Liên gia 16, tổ dân phố 2, phường T Nhất, T phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Xuân D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cảnh sát điều tra Công an T phố BMT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn

tay phải của bị cáo D đang cầm 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn dạng cục màu trắng là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1436 gam và 01 gói nylon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0503 gam, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo D là để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân D phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....;

.....;

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân T phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

Bản thân bị cáo là người bị nghiện, bị cáo nhận thức được rõ chất ma túy là một loại chất gây nghiện nặng, làm hủy diệt đến sức khỏe tinh thần của con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác và phát sinh các loại dịch bệnh. Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại dược chất thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức xem thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy đối với bị cáo Nguyễn Xuân D cần phải xử lý nghiêm khắc buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân D đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Xuân D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn Methamphetamine, bị cáo Nguyễn Xuân D khai nhận mua của người nữ giới không rõ nhân thân, lai lịch, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố BMT đã tách hành vi bán ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1258 gam Heroine và 0,0333gam Methamphetamine còn lại sau giám định niêm phong tại gói số 249/GĐMT-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân D điện thoại di động hiệu KECHAODA - K106 kèm một sim điện thoại nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 26/3/2019.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1258 gam Heroine và 0,0333gam Methamphetamine còn lại sau giám định niêm phong tại gói số 249/GĐMT-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân D điện thoại di động hiệu KECHAODA - K106 kèm một sim điện thoại nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2019 giữa Công an T phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự T phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND T phố Buôn Ma Thuột;
- Công an T phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS T phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Trương Thị Đông